

**BỘ TÀI CHÍNH****BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 77/2008/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH**

**về việc ban hành mức thu và chế độ quản lý, sử dụng học phí đào tạo, bồi dưỡng, cấp chứng chỉ nghiệp vụ đối với thuyền viên, người lái phương tiện đường thủy nội địa; học phí bổ túc nâng hạng thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

*Căn cứ Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004 và Nghị định số 21/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giao thông đường thủy nội địa;*

*Căn cứ Luật giáo dục ngày 14/6/2005 và Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục;*

*Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ ý kiến của Bộ Giao thông vận tải tại Công văn số 2887/BGTVT-TC ngày 06/5/2008 về việc sửa đổi Quyết định số 178/2000/QĐ-BTC ngày 09/01/2000 của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Biểu mức thu học phí đào tạo, bồi dưỡng, cấp chứng chỉ nghiệp vụ đối

với thuyền viên, người lái phương tiện đường thủy nội địa; học phí bổ túc nâng hạng thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa.

**Điều 2.** Cá nhân dự học tại các cơ sở dạy nghề thuộc hệ thống giáo dục công lập do Bộ Giao thông vận tải quản lý phải nộp học phí bổ túc thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Điều 1 Quyết định này. Các trường hợp là con liệt sỹ, con thương binh hạng 1, hạng 2, con bệnh binh hạng 1; cá nhân thuộc hộ nghèo, cá nhân là người dân ở các xã, phường, thị trấn thuộc vùng khó khăn theo Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng chính phủ ban hành danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn được áp dụng mức thu học phí bằng 50% mức thu quy định tại Quyết định này.

**Điều 3.** Các cơ sở dạy nghề bổ túc thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa thực hiện việc thu và sử dụng tiền học phí bổ túc thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Thông tư liên tịch số 54/1998/TTLT/Bộ GD&ĐT-TC ngày 31/8/1998 của Bộ

Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thu, chi và quản lý học phí ở các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 23/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và các thông tư hướng dẫn.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ Quyết định số 178/2000/QĐ-BTC ngày 09/11/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành mức thu học phí bổ túc thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa.

**Điều 5.** Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn



BIỂU MỨC THU HỌC PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, CẤP CHỨNG CHỈ NGHIỆP VỤ ĐỐI VỚI THUYỀN VIÊN, NGƯỜI LÁI PHƯƠNG TIỆN ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA; HỌC PHÍ BỔ TÚC NÂNG HẠNG THUYỀN TRƯỞNG, MÁY TRƯỞNG PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(ban hành kèm theo Quyết định số 77/2008/QĐ-BTC

Ngày 15/9/2008 của Bộ Tài chính)

STT	Loại đào tạo, bồi dưỡng, bổ túc	Mức thu (đồng/người)
I	Đào tạo và bồi dưỡng cấp chứng chỉ nghiệp vụ	
1	Chứng chỉ thủy thủ	1.150.000
2	Chứng chỉ thợ máy	1.200.000
3	Chứng chỉ người lái phương tiện	780.000
4	Chứng chỉ thủy thủ chương trình hạn chế	120.000
5	Chứng chỉ thợ máy chương trình hạn chế	90.000
6	Chứng chỉ người lái phương tiện chương trình hạn chế	60.000
7	Giấy chứng nhận học tập pháp Luật giao thông đường thủy nội địa	20.000
II	Bồi dưỡng cấp chứng chỉ an toàn cơ bản và chứng chỉ đặc biệt	
1	Chứng chỉ điều khiển phương tiện tốc độ cao loại I	500.000
2	Chứng chỉ điều khiển phương tiện tốc độ cao loại II	100.000
3	Chứng chỉ điều khiển phương tiện đi ven biển	1.400.000
4	Chứng chỉ an toàn làm việc trên phương tiện chở dầu	600.000
5	Chứng chỉ an toàn làm việc trên phương tiện chở hóa chất	600.000
6	Chứng chỉ an toàn làm việc trên phương tiện chở khí hóa lỏng	600.000

STT	Loại đào tạo, bồi dưỡng, bổ túc	Mức thu (đồng/người)
III	Bổ túc nâng hạng thuyền trưởng, máy trưởng	
1	Thuyền trưởng hạng nhất	1.750.000
2	Thuyền trưởng hạng nhì	1.450.000
3	Thuyền trưởng hạng ba	700.000
4	Thuyền trưởng hạng ba hạn chế	200.000
5	Máy trưởng hạng nhất	1.600.000
6	Máy trưởng hạng nhì	1.100.000
7	Máy trưởng hạng ba	550.000